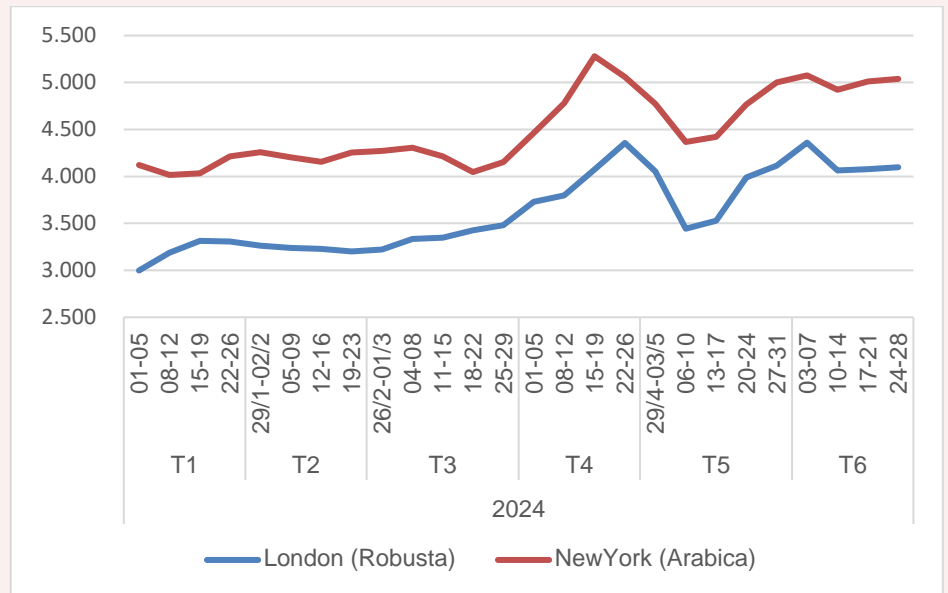




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.097 USD/tấn, tăng 0,5% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.208 USD/tấn, tăng 0,6% so với tuần trước.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê Mexico niên vụ 2024/2025 tăng nhẹ so với niên vụ 2023/2024 ước đạt 3,9 triệu bao.
- ❖ Theo USDA, sản lượng cà phê của Honduras trong niên vụ 2023/2024 ước đạt 5,3 triệu bao, giảm 7,02% so với niên vụ 2022/2023

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 24 đến 08/06/2024, giá cà phê thế giới có xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 09/2024 tại thị trường London đạt 4.097 USD/tấn, tăng 0,5% so với tuần trước và tăng 44,6% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.252 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.011 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 bình quân đạt 5.208 USD/tấn, tăng 0,6 % so với mức giá tuần trước và tăng 28,8% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.208 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.946 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Sản lượng cà phê tại một số nước khu vực Trung Mỹ niên vụ 2024/2025.

Tại Mexico, theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê Mexico niên vụ 2024/2025 tăng nhẹ so với niên vụ 2023/2024 ước đạt 3,9 triệu bao. [2]

Tại Guatemala, sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 tương đương với niên vụ hiện tại ước đạt 3,12 triệu bao. [2]

Sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 của các nhà sản xuất cà phê Arabica chất lượng cao khác ở khu vực Trung Mỹ như sau: Nicaragua dự kiến sẽ đạt 2,68 triệu bao sản xuất hoặc tăng 10,28% so với niên vụ 2023/2024; Costa Rica ước tính đạt 1,10 triệu bao hoặc ổn định so với niên vụ trước; sản lượng cà phê của El Salvador ước đạt 450 nghìn bao. [2]

Honduras

Theo USDA, sản lượng cà phê của Honduras trong niên vụ 2023/2024 ước đạt 5,3 triệu bao, giảm 7,02% so với niên vụ 2022/2023. Bên cạnh đó, USDA dự báo sản lượng cà phê của quốc gia này trong niên vụ 2024/2025 không thay đổi so với niên vụ 2023/2024 và khối lượng xuất khẩu ước đạt 5 triệu bao, tăng 2,04% so với niên vụ trước. [2]

Colombia

Theo USDA, sản lượng cà phê niên vụ 2024/2025 của Colombia sẽ tăng khoảng 6,09% so với niên vụ trước, đạt khoảng 12,2 triệu bao. Khối lượng xuất khẩu ước đạt 12,40 triệu bao, tăng nhẹ so với niên vụ 2023/2024, tăng 14,8 % so với cùng kỳ năm trước. [3]

Brazil

Hiện tượng thời tiết El Niño có thể gây ra thời tiết nóng và khô ở các vùng trồng cà phê chính như Minas Gerais và São Paulo, khiến năng suất cà phê tại các vùng này giảm do kích thước hạt cà phê giảm. Dự báo, sản lượng cà phê Brazil trong

niên vụ 2024/2025 ước đạt 67 triệu bao, giảm 1,5 triệu bao so với các dự báo trước đây. [4]

Kế hoạch mở rộng của Juan Valdez vào Brazil và Trung Quốc.

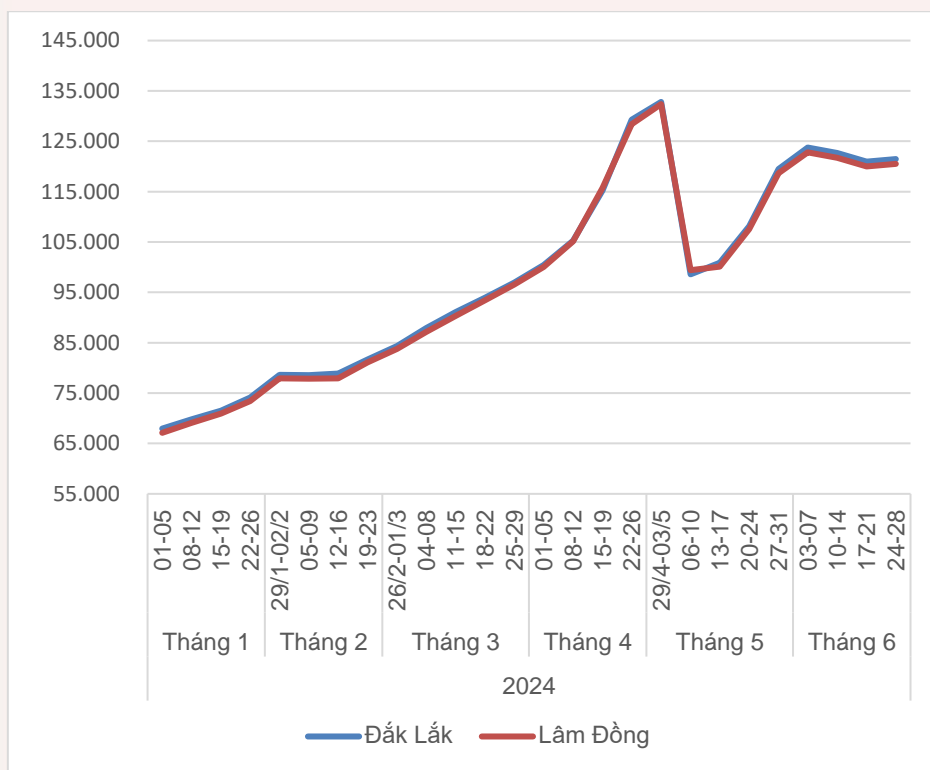
Juan Valdez, hãng cà phê của Colombia, đang xây dựng kế hoạch mở rộng thị trường của mình sang Brazil và Trung Quốc trong giai đoạn 2025-2030. Theo CEO của Juan Valdez, Trung Quốc và Brazil là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn trên thế giới và Juan Valdez mục tiêu sẽ có mặt tại hai thị trường này vào năm 2025. Tuy nhiên, việc mở cửa hàng mới tại hai quốc gia này có thể mất nhiều thời gian hơn. [5]

Hiện nay, chuỗi cà phê Juan Valdez đã có 590 cửa hàng trên toàn cầu, trong đó có hơn 200 cửa hàng tại 18 thị trường quốc tế. Trong thời gian gần đây Juan Valdez tập trung cải thiện cửa hàng tại các thị trường Ecuador, Chile, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ và Mexico. Dự kiến, Juan Valdez dự kiến sẽ mở 100 cửa hàng mới trong năm 2024, trong đó ít nhất 75 cửa hàng sẽ nằm ở thị trường quốc tế. [5]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tiếp tục tăng. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 121.453 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 120.500 VNĐ/kg.
- ❖ Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương dự báo giá cà phê sẽ tăng trở lại trong thời gian tới do nguồn cung trong nước đang cạn dần và các nhà đầu tư lo ngại đối với triển vọng nguồn cung cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025.
- ❖ Quý I/2024, Việt Nam đã xuất khẩu 4,4 triệu USD cà phê sang thị trường Canada, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, tháng 5/2024, Việt Nam đã xuất khẩu cà phê sang thị trường Hà Lan đạt 2,46 nghìn tấn, trị giá 11,51 triệu USD, giảm 53,6% về lượng và giảm 45,4% về giá trị so với tháng 4/2024

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Trong tuần từ 24/06 đến 28/06/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục có xu hướng phục hồi. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 121.453 VNĐ/kg, tăng 0,43% so với tuần trước, và tăng 84,21% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 120.500 VNĐ/kg, tăng 0,42% so với tuần trước và tăng 83,41% so với cùng kỳ năm trước. [6]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Giá cà phê tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công Thương dự báo giá cà phê sẽ tăng trở lại trong thời gian tới do nguồn cung trong nước đang cạn dần và các nhà đầu tư lo ngại đối với triển vọng nguồn cung cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025. Theo Volcafe, sản lượng cà phê Robusta niên vụ 2024/2025 của Việt Nam ước đạt 24 triệu bao, mức thấp nhất trong vòng 13 năm, do thời tiết không thuận lợi. [7]

Theo USDA, sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025 dự báo vào khoảng 29 triệu bao, giảm nhẹ so với ước tính 29,1 triệu bao của niên vụ 2023/2024. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta đạt 27,85 triệu bao, thấp hơn 0,15 triệu bao của niên vụ trước. [7]

Cà phê Việt Nam tại thị trường Canada.

Quý I/2024, Việt Nam đã xuất khẩu 4,4 triệu USD cà phê sang thị trường Canada, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2023, xuất khẩu cà phê sang thị trường này đạt 32 triệu USD, đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2013 - 2023 và tăng trưởng 220% so với trước khi hai nước tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).[8]

Cà phê Việt Nam đang có vị trí đặc biệt tại thị trường Canada và đang có cơ hội vượt qua Mexico lọt top 10 quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất vào thị trường Canada. Giá trị nhập khẩu cà phê của Canada nhập khẩu khoảng 1,4 tỷ USD/năm. Việt Nam đang là đại diện cà phê có danh tiếng nhất trong số các nước thành viên Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ở Canada, với thị phần khoảng 2%. CPTPP đang tạo ra những lợi thế về thuế quan rõ rệt, giúp cà phê Việt Nam có thể vượt qua các đối thủ cạnh tranh đến từ ASEAN, Ấn Độ, v.v.[8]

Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Hà Lan 5 tháng đầu năm 2024

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 5/2024, Việt Nam đã xuất khẩu cà phê sang thị trường Hà Lan đạt 2,46 nghìn tấn, trị giá 11,51 triệu USD, giảm 53,6% về lượng và giảm 45,4% về giá trị so với tháng 4/2024. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, Việt Nam khối lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường Hà Lan đạt 28,96 nghìn tấn, trị giá 104,18 triệu USD, tăng 44,3% về lượng và tăng 109,3% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. [9]

Về giá xuất khẩu, 5 tháng đầu năm 2024, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang thị trường Hà Lan đạt mức 3.597 USD/tấn, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2023.[9]

Ngành cà phê Việt Nam lạc quan, sẵn sàng ứng phó với hạn hán.

Đầu năm 2024, ngành cà phê Việt Nam đã bị ảnh hưởng nặng nề do đợt hạn hán tồi tệ nhất trong gần 10 năm qua. Nhiều chuyên gia đã dự báo sản

lượng cà phê Việt Nam giảm trong niên vụ 2024/2025, giảm khoảng 10-16%. [10]

Tuy nhiên, lượng mưa lớn trong tháng 5 và tháng 6/2024 đã cải thiện triển vọng sản lượng cà phê trong niên vụ này. Theo các hộ dân sản xuất cà phê, lượng mưa trong thời gian qua đã làm mềm đất xung quanh cây cà phê cải thiện khả năng hấp thụ nước và phân bón. Ngoài ra, lượng mưa đã bổ sung nguồn nước dự trữ cho các hồ đập và kênh mương để có thể cung cấp nước tưới cho cây cà phê trong thời gian tới. [10]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com>
2. iandmsmith.com
3. [Bộ Nông Hoa Kỳ](#)
4. iandmsmith.com
5. worldcoffeeportal.com
6. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
7. doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhavn.vn
8. [Thông tấn xã Việt Nam](#)
9. [Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công Thương](#)
10. [Báo Công Thương](#)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	120.500	123.000	121.000	119.000	119.000	120.500	500
Di Linh	120.500	123.000	121.000	119.000	119.000	120.500	500
Lâm Hà	120.500	123.000	121.000	119.000	119.000	120.500	500
Bảo Lộc	120.500	123.000	121.000	119.000	119.000	120.500	500
ĐẮK LẮK	121.433	123.733	122.233	119.933	119.933	121.453	520
Cư M'gar	121.500	123.800	122.300	120.000	120.000	121.520	520
Ea H'leo	121.400	123.700	122.200	119.900	119.900	121.420	520
Buôn Hồ	121.400	123.700	122.200	119.900	119.900	121.420	520
ĐẮK NÔNG	121.650	123.850	122.350	120.050	120.250	121.630	480
Gia Nghĩa	121.700	123.900	122.400	120.100	120.300	121.680	480
Đắk R'lấp	121.600	123.800	122.300	120.000	120.200	121.580	480
GIA LAI	121.433	123.733	122.133	120.033	120.033	121.473	527
Chư Prông	121.500	123.800	122.200	120.100	120.100	121.540	540
Pleiku	121.400	123.700	122.100	120.000	120.000	121.440	520
La Grai	121.400	123.700	122.100	120.000	120.000	121.440	520
KON TUM	121.500	123.700	122.200	120.100	120.000	121.500	500
Đắk Hà	121.500	123.700	122.200	120.100	120.000	121.500	500

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn